

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT – BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT- BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở mã ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ quyết định số 1359/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT- YDHP ngày 20/4/2022 của Hội đồng trường Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thông qua Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết quý I năm 2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 1499/QĐ-TTg ngày 15/10/2021 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc quy định xây dựng, phát triển, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 827/QĐ-YDHP ngày 10/5/2022 của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc thành lập Hội đồng rà soát và điều chỉnh Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, Bác sĩ nội trú,, Bác sĩ chuyên khoa I các chuyên ngành;

Theo đề nghị của Ông: Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Trường Khoa Kỹ thuật Y học.

QUYẾT ĐỊNH:

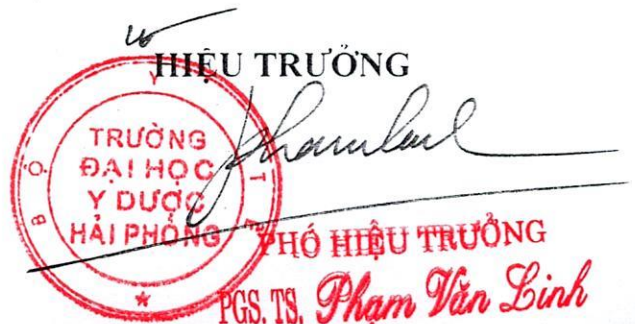
Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, ngành Kỹ thuật xét nghiệm Y học Mã số: 8720601

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng: Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường Khoa Kỹ thuật Y học và các bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT; Bộ Y tế (đề b/c);
- Lưu QLĐTSDH; VT.



BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THẠC SĨ KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

Khối ngành:	Khoa học sức khỏe
Ngành:	Kỹ thuật xét nghiệm y học
Mã ngành đào tạo:	8720601
Trình độ đào tạo:	Thạc sĩ
Hệ đào tạo:	Chính quy
Thời gian đào tạo:	02 năm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1301/QĐ-YDHP ngày 04 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)*

Hải Phòng, năm 2022

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	3
II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
1.1. SỨ MẠNG – TÂM NHÌN – GIÁ TRỊ CỐT LÕI – TRIẾT LÝ GIÁO DỤC CỦA TRƯỜNG.....	3
1.2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	3
III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	4
3.1. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT.....	4
3.2. SỰ PHÙ HỢP CỦA CHUẨN ĐẦU RA VỚI MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	6
3.3. SỰ PHÙ HỢP VỚI KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA VÀ CHUẨN NĂNG LỰC NGÀNH.....	6
IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH.....	6
4.1. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: XÉT TUYỂN.....	6
4.2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN.....	6
4.3. THÔNG TIN TUYỂN SINH VÀ THỜI GIAN TUYỂN SINH.....	7
4.4. MÔN XÉT TUYỂN.....	7
4.5. TRÚNG TUYỂN VÀ NHẬP HỌC.....	7
4.6. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN.....	8
V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO.....	8
5.1. CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH.....	8
5.2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	9
5.3. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO.....	10
5.4. MA TRẬN HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT.....	13
5.5. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN.....	15
VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐIỂM, VĂN BẰNG.....	17
6.1. ĐIỀU KIỆN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC:.....	17
6.2. ĐIỀU KIỆN BẢO VỆ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP.....	18
6.3. ĐIỀU KIỆN CẤP BẰNG ĐIỂM, VĂN BẰNG.....	18
VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO.....	18
7.1. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP.....	18
7.2. CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP.....	18
VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC.....	19
IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ.....	20
X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	22
XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	22
PHỤ LỤC.....	23

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên chương trình đào tạo: Thạc sĩ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học (định hướng ứng dụng)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Ngành đào tạo: Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Mã ngành: 8720601
- Hệ đào tạo: Sau đại học
- Hình thức đào tạo: Tập trung
- Thời gian đào tạo: 24 tháng
- Tên văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Kỹ thuật Xét nghiệm Y học
- Đơn vị đào tạo/cấp bằng: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
- Ngôn ngữ đào tạo: tiếng Việt
- Đối tượng áp dụng: Cao học Kỹ thuật Xét nghiệm Y học K4
- Thời gian áp dụng: Năm học 2022 – 2024

II. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Sứ mạng – Tầm nhìn – Giá trị cốt lõi – Triết lí giáo dục của Trường

(Nghị quyết số 02/NQ-HĐT-YDHP của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 02/02/2021 về việc ban hành quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

- **Sứ mạng:** “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe và phát triển y dược biển đảo”.
- **Tầm nhìn:** “Phát triển thành đại học tự chủ khối ngành sức khỏe có chất lượng, uy tín, định hướng ứng dụng (tới năm 2025); đạt chuẩn khu vực (tới năm 2030) và hội nhập quốc tế”.
- **Giá trị cốt lõi:** “Chuyên nghiệp – Hội nhập – Hiệu quả”
- **Triết lí giáo dục:** “Lấy người học làm trung tâm - Lấy người bệnh làm trung tâm - Vì sức khỏe cộng đồng”

1.2. Mục tiêu chương trình đào tạo

1.2.1. Mục tiêu tổng quát

Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành vào hoạt động nghề nghiệp để thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm thường quy và một số kỹ

thuật xét nghiệm chuyên sâu, có khả năng tự học tập nâng cao trình độ để đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể

PO1. Vận dụng hiệu quả các kiến thức và kỹ năng cốt lõi của khoa học cơ bản, y học cơ sở ngành trong lĩnh vực xét nghiệm y học.

PO2. Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và chuyên sâu chuyên ngành xét nghiệm.

PO3. Tổ chức, quản lý được hoạt động và làm việc độc lập tại khoa Xét nghiệm chung hoặc khoa Hóa sinh, Huyết học, Vi sinh, Ký sinh trùng và Giải phẫu bệnh tại các cơ sở y tế để phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị cho người bệnh và cộng đồng.

PO4. Có khả năng tập huấn kiến thức, năng lực thực hành cho sinh viên và đồng nghiệp. Học tập nâng cao trình độ, học tập liên tục để cập nhật kiến thức kỹ năng trong thực hành xét nghiệm và hội nhập quốc tế.

PO5. Ứng dụng ngoại ngữ và tin học vào trong thực hành nghề nghiệp.

PO6. Hành nghề phù hợp với năng lực chuyên môn, theo pháp luật của Nhà nước, đạo đức nghề nghiệp và theo quy định của ngành.

III. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Chuẩn đầu ra của CTĐT

PLO1: Áp dụng thành thạo kiến thức tổng quan về khoa học cơ bản, cơ sở ngành và các lĩnh vực Xét nghiệm, Quản lý chất lượng và an toàn phòng xét nghiệm vào thực hiện và nhận định kết quả Xét nghiệm

Tiêu chí đánh giá:

- Giải thích nguyên lý, cách tiến hành các xét nghiệm.
- Nhận định, giải thích kết quả xét nghiệm,
- Nhận định các nguyên tắc cơ bản trong thực hiện quản lý xét nghiệm hệ thống và đảm bảo an toàn phòng Xét nghiệm.

PLO2: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản và chuyên sâu

Tiêu chí đánh giá:

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra và đánh giá các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản, chuyên sâu giai đoạn trước, trong và sau xét nghiệm

PLO3: Quản lý hệ thống chất lượng xét nghiệm và đảm bảo an toàn trong quá trình thực hiện công tác xét nghiệm dựa trên bằng chứng khoa học

Tiêu chí đánh giá:

- Tổ chức và quản lý được hệ thống chất lượng xét nghiệm dựa trên các bằng chứng khoa học theo các yêu cầu quy định của ngành (từ tổ chức, nhân sự, trang thiết bị, hóa chất sinh phẩm vật tư, thông tin đến các hoạt động cải tiến PXN)

- Thực hiện việc đảm bảo chất lượng xét nghiệm và an toàn phòng xét nghiệm trong suốt quá trình xét nghiệm

PLO4: Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng trong lĩnh vực xét nghiệm lấy người bệnh làm trung tâm.

Tiêu chí đánh giá:

- Giao tiếp hiệu quả với người bệnh/khách hàng.
- Xác định nhu cầu, lập kế hoạch, xây dựng nội dung, chương trình, tài liệu, tổ chức, thực hiện tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng trong lĩnh vực xét nghiệm y học, ra các quyết định xét nghiệm kịp thời.
- Tham gia công tác phòng bệnh, phòng chống dịch bệnh và thảm họa trong lĩnh vực xét nghiệm y học khi có yêu cầu.

PLO5: Thiết lập môi trường làm việc an toàn, hiệu quả; Phối hợp và làm việc nhóm.

Tiêu chí đánh giá:

- Xác định các nguy cơ gây mất an toàn trong môi trường làm việc để sắp xếp, bố trí PXN đảm bảo an toàn và hỗ trợ các hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.
- Giao tiếp hiệu quả với các đồng nghiệp trong phòng xét nghiệm, liên phòng, liên khoa, liên ngành trong hoạt động chuyên môn
- Hỗ trợ, giám sát đối với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của kỹ thuật viên và các đối tượng khác.
- Phối hợp liên chuyên ngành thực hiện công tác chuyên môn Xét nghiệm.

PLO6: Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ, công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp

Tiêu chí đánh giá:

- Tham gia hoặc chủ trì và ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lĩnh vực xét nghiệm y học.
- Tổ chức đào tạo và hướng dẫn thực hành cho học sinh, sinh viên và kỹ thuật viên xét nghiệm ở trình độ thấp hơn và những đối tượng khác có liên quan.
- Đạt trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc bằng tương đương hoặc ngoại ngữ khác tương đương.
- Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp.

PLO7: Hành nghề theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

Tiêu chí đánh giá:

- Hành nghề theo đúng pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan đến hoạt động nghề nghiệp, quy định, quy tắc, văn hoá giao tiếp ứng xử của nơi làm việc.
- Thể hiện tinh thần, trách nhiệm trong phân loại, xử lý, giảm thiểu chất thải, chất độc hại, đảm bảo an toàn sinh học trong thực hành nghề nghiệp tránh gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

- Thể hiện tinh thần, thái độ thận trọng, trung thực, chính xác, kịp thời và thực hành tiết kiệm, tránh lạm dụng, lãng phí trong thực hành nghề nghiệp

- Yêu nghề, hết lòng phục vụ người bệnh, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

- Khiêm tốn, tôn trọng và hợp tác chân thành với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Tuân thủ quy định bảo mật thông tin của người bệnh/khách hàng trong quá trình hoạt động chuyên môn

3.2. Sự phù hợp của chuẩn đầu ra với mục tiêu đào tạo

Chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu của chương trình đào tạo					
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1	X					
PLO2		X				
PLO3			X			
PLO4				X		
PLO5			X	X		
PLO6					X	
PLO7						X

3.3. Sự phù hợp với khung trình độ quốc gia và chuẩn năng lực ngành

Chuẩn đầu ra CTĐT	Khung trình độ quốc gia Bậc 7 (Phụ lục 1)	Tiêu chuẩn chức danh Kỹ thuật y (Hạng II) (Phụ lục 2)
PLO1	KT1-3; KN1-3	TC2-4
PLO2	KT1-3; KN1-3	TC2-4
PLO3	KT1-3; KN1-3	TC2-4
PLO4	KT1-3; KN1-3	TC2-4
PLO5	KT1-3; KN1-3	TC2-4
PLO6	KN4-5	TC5-6
PLO7	TC1-4	TC1

IV. THÔNG TIN VỀ TUYỂN SINH

Theo quy định về tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ tại công văn số 290/TB-YDHP của trường ĐH Y Dược Hải Phòng ngày 01/6/2022 về Thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ, thạc sĩ năm 2022.

4.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

4.2. Đối tượng tuyển sinh và điều kiện dự tuyển

- Thí sinh đã tốt nghiệp đại học ngành đúng (Cử nhân KT xét nghiệm y học, Bác sĩ Y khoa)
- Thí sinh có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và còn hiệu lực tính đến ngày đăng kí dự tuyển (Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28/8/2021 và Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021)
- Những thí sinh tốt nghiệp đại học ngành Y khoa có chứng chỉ chuyên khoa sơ bộ kỹ thuật xét nghiệm y học.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo.

4.3. Thông tin tuyển sinh và thời gian tuyển sinh

- Thời gian xét tuyển theo quy định của Bộ GD&ĐT và Hiệu trưởng tùy theo điều kiện thực tế ra quyết định
- Thông báo tuyển sinh ít nhất 45 ngày trước khi thi tuyển.
- Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại Trường, gửi đến các đơn vị đào tạo của Nhà trường, các trường đào tạo nhân viên y tế, các cơ sở y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan và được đăng tải trên website của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4.4. Môn xét tuyển

- Môn cơ sở và Môn chuyên ngành, căn cứ vào kết quả học tập ở trình độ đại học hoặc tương đương để xét tuyển
 - Môn cơ sở: Chọn một trong các môn sau: Sinh học – di truyền hoặc Sinh lý
 - Môn chuyên ngành: chọn một trong các môn sau: Ký sinh trùng, Hóa sinh, Vi sinh, Huyết học, Giải phẫu bệnh
 - Điều kiện xét tuyển: điểm của môn cơ sở và môn chuyên ngành được quy đổi theo thang điểm 10 và phải đạt từ 5,0 trở lên

4.5. Trúng tuyển và nhập học

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của các thành phần: điểm môn cơ sở, điểm môn chuyên ngành và điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng (nếu có)
- Các thí sinh có điểm đạt của các môn xét tuyển sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm môn chuyên ngành, môn cơ sở cộng với điểm ưu tiên (nếu có), tính từ cao xuống thấp theo ngành/chuyên ngành đăng kí dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt
- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân
- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi như nhau (đã cộng cả điểm ưu tiên) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:
 - Tiêu chí phụ 1: điểm trung bình của toàn khóa bậc đại học (theo thang điểm 10)

- Tiêu chí phụ 2: học phần chuyên ngành (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)
- Tiêu chí phụ 3: học phần cơ sở (theo thang điểm 10, kết quả học tập đại học)
- **Công nhận trúng tuyển:** Sau khi có kết quả thi tuyển, học viên trúng tuyển sẽ nhận được giấy báo nhập học từ Phòng Đào tạo Sau đại học của trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

4.6. Đối tượng và chính sách ưu tiên

- Đối tượng ưu tiên:
 - 1) Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng kí dự thi) tại các địa phương là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành
 - 2) Thí sinh là thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
 - 3) Thí sinh là con liệt sĩ
 - 4) Thí sinh là Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động
 - 5) Thí sinh là người dân tộc thiểu số hiện đang thường trú, sinh sống 2 năm trở lên ở địa phương thuộc khu vực tại mục 1)
 - 6) Thí sinh là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học
- Chính sách ưu tiên: người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng 1 điểm vào điểm tổng xét tuyển. Người dự tuyển chỉ được xét ưu tiên khi nộp đầy đủ giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên.

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO – TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình

CTĐT được thiết kế với 60 tín chỉ, bao gồm các nhóm môn học sau:

- Nhóm các môn chung (5TC-8%): bao gồm Triết học Mác – Lê Nin hướng cho người học khả năng tư duy độc lập, lập luận một cách logic có khả năng tư duy phản biện môn phương pháp nghiên cứu khoa học giúp cho người học có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học thường được ứng dụng trong nghiên cứu KTXNYH.
- Nhóm các môn bắt buộc: 34TC - 57%
 - Các môn cơ sở và hỗ trợ (12TC – 20%): bao gồm môn, thống kê y sinh cung cấp một số khái niệm và phương pháp thống kê cơ bản, để từ đó học viên áp dụng được một số phương pháp thống kê cơ bản trong phân tích và phiên giải dữ liệu nghiên cứu y học cũng như sử dụng được phần mềm thống kê để hỗ trợ việc xử lý dữ liệu nghiên cứu; Xây dựng và tổ chức hệ thống xét nghiệm, Quản lý và đảm

bảo chất lượng XN giúp cho người học có kiến thức cơ bản về công tác xây dựng và quản lý phòng xét nghiệm; Sinh học phân tử và ứng dụng giúp học viên hiểu được phạm vi ứng dụng của các kỹ thuật sinh học phân tử trong xét nghiệm chẩn đoán và điều trị bệnh và môn Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng XN giúp học viên nắm vững thực hành về kiểm soát và phòng ngừa lây nhiễm trong cơ sở y tế.

- Các môn chuyên ngành (22TC – 37%): nhóm môn học này giúp cho người học có kiến thức và kỹ năng theo các nhóm năng lực cốt lõi của Kỹ thuật Xét nghiệm y học (bao gồm: Hoá sinh, Huyết học- Truyền máu, Vi sinh, Ký sinh trùng, Giải phẫu bệnh).
- Nhóm các môn tự chọn: 12TC – 20%: bao gồm các môn chuyên ngành liên quan đến các lĩnh vực khác nhau của KTXNYH như: Hoá sinh lâm sàng nâng cao, Huyết học nâng cao, Vi sinh lâm sàng nâng cao, Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao, Giải phẫu bệnh nâng cao... Các môn học này giúp người học có kiến thức và kỹ năng toàn diện theo các năng lực cốt lõi của XNYH. Mỗi học viên chọn 12 TC – 20% trong số các môn tự chọn được cung cấp.
- Đồ án tốt nghiệp: 9 TC bắt buộc (15%) giúp người học được thực hành toàn bộ các kiến thức và kỹ năng được học để xác định một vấn đề sức khỏe, thiết kế nghiên cứu và triển khai nghiên cứu trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng. Người học phải trải qua các giai đoạn giám sát và bảo vệ luận văn trước Hội đồng chấm luận văn.

5.2. Khung chương trình đào tạo

	Mã số	Môn học	Số tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
A. Môn chung	CHXN.MC.01	1. Triết học	3	3	0
	CHXN.MC.02	2. PP Nghiên cứu khoa học	2	1	1
Tổng môn chung			5	4	1
B. Môn cơ sở và hỗ trợ	CHXN.CSHT.03	3. Thống kê Y sinh	3	1	2
	CHXN.CSHT.04	4. Tổ chức và quản lý hệ thống xét nghiệm	3	2	1
	CHXN.CSHT.05	5. Sinh học phân tử và ứng dụng	3	2	1
	CHXN.CSHT.06	6. Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng xét nghiệm	3	2	1
Tổng môn Cơ sở và hỗ trợ			12	7	5

C. Môn chuyên ngành bắt buộc	CHXN.CSHT.07	7. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2	1	1
	CHXN.CN.08	8. Hoá sinh	4	2	2
	CHXN.CN.09	9. Huyết học- Truyền máu	4	2	2
	CHXN.CN.10	10. Vi sinh	4	2	2
	CHXN.CN.11	11. Ký sinh trùng	4	2	2
	CHXN.CN.12	12. Giải phẫu bệnh	4	2	2
Tổng môn chuyên ngành			22	11	11
D. Môn tự chọn (chọn 12 TC)	CHXN.TC.13	13. Hóa sinh lâm sàng – Miễn dịch	3	2	1
	CHXN.TC.14	14. Huyết học – Truyền máu nâng cao	3	2	1
	CHXN.TC.15	15. Vi sinh lâm sàng nâng cao	3	2	1
	CHXN.TC.16	16. Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	3	2	1
	CHXN.TC.17	17. Giải phẫu bệnh nâng cao	3	2	1
	CHXN.TC.18	18. Sinh học phân tử nâng cao	3	2	1
	CHXN.TC.19	19. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh tại bệnh viện	3	0	3
	CHXN.TC.20	20. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu tại bệnh viện	3	0	3
	CHXN.TC.21	21. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng tại bệnh viện	3	0	3
	CHXN.TC.22	22. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh tại bệnh viện	3	0	3
Tổng môn tự chọn			12		
E. Đồ án	CHXN.ĐA.23	23. Đồ án	9		9
Tổng chung (tín chỉ)			60		

5.3. Tiến trình đào tạo

CTĐT được xây dựng dựa trên nguyên tắc tích hợp và lồng ghép các kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở và xét nghiệm y học, liên tục về kỹ năng và thái độ từ các môn chung, môn cơ sở hỗ trợ đến các môn chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) và làm luận văn tốt nghiệp với tiến trình đào tạo như sau:

Bảng phân bố tổng quát các môn học theo học kỳ trong toàn khoá

Mã số	TÊN MÔN HỌC	Thời lượng (Tín chỉ)	Học kỳ			
			I	II	III	IV
A. MÔN CHUNG		5				
CHXN.MC.01	1. Triết	3				
CHXN.MC.02	2. Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2				
B. MÔN CƠ SỞ HỖ TRỢ		12				
CHXN.CSHT.03	3. Thống kê Y sinh	3				
CHXN.CSHT.04	4. Tổ chức và quản lý hệ thống xét nghiệm	3				
CHXN.CSHT.05	5. Sinh học phân tử và ứng dụng	3				
CHXN.CSHT.06	6. Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng xét nghiệm	3				
C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH BẮT BUỘC		22				
CHXN.CSHT.07	7. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	2				
CHXN.CN.08	8. Hoá sinh	4				
CHXN.CN.09	9. Huyết học- Truyền máu	4				
CHXN.CN.10	10. Vi sinh	4				
CHXN.CN.11	11. Ký sinh trùng	4				
CHXN.CN.12	12. Giải phẫu bệnh	4				
D. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH TỰ CHỌN (CHỌN 12 TC)		12				
CHXN.TC.13	13. Hóa sinh lâm sàng -Miễn dịch	3				
CHXN.TC.14	14. Huyết học – Truyền máu nâng cao	3				
CHXN.TC.15	15. Vi sinh lâm sàng nâng cao	3				
CHXN.TC.16	16. Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	3				
CHXN.TC.17	17. Giải phẫu bệnh nâng cao	3				
CHXN.TC.18	18. Sinh học phân tử nâng cao	3				

CHXN.TC.19	19. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh tại bệnh viện	3				
CHXN.TC.20	20. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu tại bệnh viện	3				
CHXN.TC.21	21. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng tại bệnh viện	3				
CHXN.TC.22	22. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh tại bệnh viện	3				
ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP		9				
TỔNG		60	21	20	19	

5.4. Ma trận Học phần và Chuẩn đầu ra của CTĐT

	CDR		Số tín chỉ	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7
	Môn học									
Môn chung	CHXN.MC.01		3	1	1	1	1	1	1	4
	CHXN.MC.02		2	1	1	2	1	1	5	1
Môn cơ sở hỗ trợ	CHXN.CSHT.03		3	1	1	1	1	1	5	1
	CHXN.CSHT.04		3	5	2	5	1	5	1	5
	CHXN.CSHT.05		3	3	5	2	4	4	1	5
	CHXN.CSHT.06		3	5	5	1	3	2	1	5
Môn chuyên ngành bắt buộc	CHXN.CSHT.07		2	5	2	5	2	5	4	5
	CHXN.CN.08		4	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.CN.09		4	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.CN.10		4	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.CN.11		4	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.CN.12		4	4	5	3	5	5	2	5
Môn chuyên ngành tự chọn	CHXN.TC.13		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.14		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.15		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.16		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.17		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.18		3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.19		3	4	5	3	5	5	2	5

	CHXN.TC.20	3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.21	3	4	5	3	5	5	2	5
	CHXN.TC.22	3	4	5	3	5	5	2	5
	Đồ án	9	3	3	3	2	2	5	5

Ghi chú:

1: không liên quan trực tiếp; 2: ít liên quan ; 3: liên quan; 4: liên quan chặt chẽ; 5: đặc biệt liên quan

5.5. Mô tả các học phần

TT	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	
			Lý thuyết	Thực hành
Môn học chung			4	1
1	Triết học: Cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên đề chuyên sâu về triết học nói chung và chủ nghĩa Mác trong nghiên cứu y tế công cộng và phân tích các vấn đề xã hội.	CHXN.MC.01	3	0
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học: Cung cấp các kiến thức về nghiên cứu khoa học trong y học, để từ đó giúp học viên ứng dụng trong tìm hiểu vấn đề sức khỏe cộng đồng; xây dựng và triển khai được nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế công cộng.	CHXN.MC.02	1	1
Môn cơ sở và hỗ trợ			8	4
1	Thống kê y sinh: cung cấp kiến thức về các bài toán thống kê cơ bản và một số bài toán thống kê nâng cao; giúp học viên vận dụng được các phương pháp cơ bản và một số phương pháp nâng cao của Toán thống kê trong việc chọn mẫu, xác định cỡ mẫu và trong phân tích dữ liệu nghiên cứu y học.	CHXN.MC.03	2	1
2	Tổ chức và quản lý hệ thống xét nghiệm: cung cấp kiến thức về 12 thành tố của hệ thống tổ chức quản lý phòng xét nghiệm, hiểu được và biết cách sắp xếp, tổ chức theo các thành tố thiết yếu như: xây dựng kế hoạch và theo dõi mua sắm, bảo quản hoá chất, sinh phẩm vật tư tiêu hao, biết cách quản lý tài liệu hồ sơ của phòng xét nghiệm.	CHYT. CSHT.04	2	1
3	Sinh học phân tử và ứng dụng: là nền tảng cơ bản giúp học viên hiểu được phạm vi ứng dụng của các kỹ thuật sinh học phân tử trong xét nghiệm chẩn đoán và điều trị bệnh. Sau khi kết thúc học phần, học viên thực hiện được các kỹ thuật sinh học phân tử trong chẩn đoán xét nghiệm các bệnh nhiễm do vi khuẩn, virus cũng như các bệnh di truyền, ung thư...	CHYT. CSHT.06	2	1

4	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng xét nghiệm: Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về kiểm soát nhiễm khuẩn và dịch tễ học bệnh viện, các kiến thức phòng ngừa lây nhiễm trong cơ sở y tế, vi sinh liên quan đến nhiễm khuẩn bệnh viện.	CHXN. CSHT.07	2	1
Các môn chuyên ngành			11	11
1	Đảm bảo chất lượng xét nghiệm: cung cấp kiến thức về các phương pháp đảm bảo chất lượng xét nghiệm: nội kiểm và ngoại kiểm. Từ đó sinh viên biết cách thực hiện và sử dụng đúng nội kiểm, ngoại kiểm để cải tiến chất lượng xét nghiệm để cải tiến chất lượng xét nhằm bảo đảm kết quả xét nghiệm chính xác, kịp thời, tránh lãng phí, tiết kiệm cho người bệnh.	CHYT. CSHT.05	1	1
2	Hoá sinh: cung cấp các kiến thức về các nguyên tắc kỹ thuật và thực hiện được các xét nghiệm hoá sinh cơ bản, có thể áp dụng giải thích một số trường hợp bệnh lý.	CHXN.CN.08	2	2
3	Huyết học- Truyền máu: cung cấp kiến thức về kỹ năng tự thực hiện các kỹ thuật về huyết học tế bào, huyết học đông máu, huyết học truyền máu.	CHXN.CN.09	2	2
4	Vi sinh: cung cấp các kiến thức cơ bản (đặc điểm sinh vật hóa học, khả năng và cơ chế gây bệnh, các phương pháp chẩn đoán nhiễm vi sinh vật gây bệnh, phương pháp phòng bệnh đặc hiệu, không đặc hiệu và nguyên tắc điều trị các bệnh nhiễm trùng) của một số căn nguyên vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp trong y học	CHXN.CN.10	2	2
5	Ký sinh trùng: cung cấp các kiến thức đặc điểm sinh học, chu kỳ, đường lây, đặc điểm dịch tễ học, bệnh học, hiểu được các biểu hiện bệnh lý lâm sàng, các phương pháp và kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán bệnh giun sán, đơn bào, nấm và tiết túc, nguyên tắc và phác đồ điều trị cũng như nguyên tắc và biện pháp phòng chống bệnh giun sán, đơn bào, nấm và tiết túc	CHXN.CN.11	2	2

6	Giải phẫu bệnh: cung cấp kiến thức về xét nghiệm mô bệnh học và tế bào bệnh học, các quy trình kỹ thuật, các nguyên tắc, nguyên lý khi thực hiện kỹ thuật xét nghiệm mô bệnh học và tế bào bệnh học, cách phát hiện các lỗi kỹ thuật và biện pháp khắc phục.	CHXN.CN.12	2	2
Các môn tự chọn (học viên chọn 12 TC)				
1	Hóa sinh lâm sàng – Miễn dịch	CHXN.TC.13	2	1
2	Huyết học – Truyền máu nâng cao	CHXN.TC.14	2	1
4	Vi sinh lâm sàng nâng cao	CHXN.TC.16	2	1
5	Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	CHXN.TC.17	2	1
7	Giải phẫu bệnh nâng cao	CHXN.TC.19	2	1
9	Sinh học phân tử nâng cao	CHXN.TC.21	2	1
10	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh tại bệnh viện	CHXN.TC.22	0	3
11	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu tại bệnh viện	CHXN.TC.23	0	3
12	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng tại bệnh viện	CHXN.TC.24	0	3
13	Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh tại bệnh viện	CHXN.TC.25	0	3
Đồ án tốt nghiệp: Mỗi học viên thực hiện 1 nghiên cứu độc lập trong vòng 10 tháng. Các chủ đề nghiên cứu của luận văn phù hợp với lĩnh vực xét nghiệm y học		CHXN.ĐA.26	0	8

VI. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐIỂM, VĂN BẰNG

6.1. Điều kiện dự thi kết thúc môn học:

- Học viên được tham dự kỳ thi kết thúc môn học khi đủ các điều kiện sau:
 - a) Tham dự ít nhất 80% số tiết lên lớp lý thuyết đã quy định trong đề cương chi tiết môn học.
 - b) Tham dự đầy đủ các buổi thực tập, thực hành.
- Học viên học, thi chứng chỉ không đúng theo lịch của khoá phải chủ động liên hệ với Phòng Đào tạo Sau đại học để học, thi vào thời gian thích hợp và phải tự túc kinh phí.
- Học viên có điểm môn học không đạt yêu cầu sẽ được dự thi lại lần 2, lịch thi lại lần 2 do Phòng Đào tạo Sau đại học và đơn vị đào tạo sắp xếp. Với kết quả thi lại mà điểm môn học vẫn không đạt yêu cầu, học viên phải học cùng với cao học khóa tiếp sau và phải tự túc kinh phí học tập.

- Học viên có 3 môn trở lên phải thi lại hoặc có 1 môn thi lại lần 3 vẫn không đạt yêu cầu học viên sẽ bị buộc thôi học.

6.2. Điều kiện bảo vệ đồ án tốt nghiệp

- Phòng Đào tạo Sau đại học sẽ xếp lịch bảo vệ cho học viên căn cứ vào đề nghị của đơn vị đào tạo.
- Học viên chỉ được bảo vệ đồ án tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện:
 - o Đã học xong và đạt yêu cầu các học phần trong chương trình đào tạo;
 - o Không đang trong thời gian chịu kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên hoặc đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - o Không bị khiếu nại, tố cáo về nội dung khoa học trong luận văn;
 - o Đóng học phí và lệ phí đầy đủ theo quy định.
 - o Có chứng chỉ Ngoại ngữ (bậc 4/6) theo quy định.

6.3. Điều kiện cấp bằng điểm, văn bằng

- Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng thạc sĩ và bằng điểm cho học viên đủ điều kiện tốt nghiệp (Đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định; Đủ điều kiện bảo vệ đồ án; Bảo vệ đồ án đạt yêu cầu)
- Bằng điểm cấp cho học viên phải liệt kê đầy đủ tên các học phần trong chương trình đào tạo, thời lượng của mỗi học phần, điểm đánh giá học phần lần 1 và lần 2 (nếu có), điểm trung bình chung học tập toàn khóa, tên đề tài đồ án, điểm đồ án và danh sách Hội đồng chấm đồ án.

VII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM – CƠ HỘI HỌC TẬP NÂNG CAO

7.1. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học, học viên có khả năng đảm nhiệm công tác khám chữa bệnh, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý tại:

- Các cơ sở y tế: Trung tâm Y tế, bệnh viện (chức danh nghề kỹ thuật y, chuyên viên)
- Các cơ sở giáo dục đào tạo đại học, cao đẳng thuộc khối ngành khoa học sức khỏe với chức danh giảng viên, nghiên cứu viên
- Các Viện nghiên cứu, cơ quan quản lý hay tổ chức chuyên môn với chức danh nghiên cứu viên, chuyên viên y tế
- Tại đơn vị khám, chữa bệnh với công tác tổ chức, quản lý và điều hành chuyên môn
- Các tổ chức phi chính phủ, tổ chức quốc tế liên quan tới sức khỏe, y tế...

7.2. Cơ hội học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học, học viên có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở các bậc cao hơn ở trong và ngoài nước:

- Tham gia các chương trình đào tạo tiến sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học; Quản lý y tế, Quản lý bệnh viện...
- Tiếp tục nghiên cứu những hướng mới, chuyên sâu trong lĩnh vực xét nghiệm y học.

VIII. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/ SBL	Quan sát/ Kiến tập	Ca lâm sàng	
1. Triết học	x		x				2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học	x		x				2
3. Thống kê Y sinh	x		x				2
4. Tổ chức và quản lý hệ thống xét nghiệm	x		x		x	x	4
5. Sinh học phân tử và ứng dụng	x	x	x		x		4
6. Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng xét nghiệm	x		x		x	x	4
7. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm	x		x		x	x	4
8. Hoá sinh	x		x		x	x	4
9. Huyết học- Truyền máu	x		x		x	x	4
10. Vi sinh	x	x	x		x	x	5
11. Ký sinh trùng	x	x	x		x	x	5
12. Giải phẫu bệnh	x		x		x	x	4
13. Hóa sinh lâm sàng - Miễn dịch	x		x		x	x	4
14. Huyết học – Truyền máu nâng cao	x		x		x	x	4
15. Vi sinh lâm sàng nâng cao	x		x		x	x	4
16. Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	x		x		x	x	4

Học phần	Phương pháp dạy-học						Tổng số phương pháp
	Thuyết trình	Clicker	Thảo luận nhóm	Đóng vai/ SBL	Quan sát/ Kiến tập	Ca lâm sàng	
17. Giải phẫu bệnh nâng cao	x		x		x	x	4
18. Sinh học phân tử nâng cao	x		x		x	x	4
19. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh tại bệnh viện	x		x		x		3
20. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu tại bệnh viện	x		x		x		3
21. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng tại bệnh viện	x		x		x		3
22. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh tại bệnh viện	x		x		x		3

IX. PHƯƠNG PHÁP LƯỢNG GIÁ, ĐÁNH GIÁ

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá					Tổng số phương pháp
	MCQ	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
1. Triết học		x	x			2
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học			x		x	2
3. Thống kê y sinh	x			x		2
4. Tổ chức và quản lý hệ thống xét nghiệm		x		x	x	3
5. Sinh học phân tử và ứng dụng		x		x	x	3

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá					Tổng số phương pháp
	MCQ	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
6. Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện và an toàn sinh học phòng xét nghiệm		x			x	2
7. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm		x			x	2
8. Hoá sinh		x	x	x	x	4
9. Huyết học- Truyền máu		x		x	x	3
10. Vi sinh	x	x		x	x	4
11. Ký sinh trùng		x		x	x	3
12. Giải phẫu bệnh		x		x	x	3
13. Hóa sinh lâm sàng - Miễn dịch		x	x		x	3
14. Huyết học – Truyền máu nâng cao		x			x	2
15. Vi sinh lâm sàng nâng cao	x	x			x	3
16. Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao		x			x	2
17. Giải phẫu bệnh nâng cao		x			x	2
18. Sinh học phân tử nâng cao		x			x	2
19. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Hóa sinh tại bệnh viện				x	x	2
20. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Huyết học – Truyền máu tại bệnh viện				x	x	2
21. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Vi sinh – Ký sinh trùng tại bệnh viện				x	x	2

Học phần	Phương pháp lượng giá/đánh giá					Tổng số phương pháp
	MCQ	Viết tự luận	Báo cáo/ Tiểu luận	Bài tập/ Tình huống	Vấn đáp/ Bảng kiểm	
22. Thực hành kỹ thuật xét nghiệm Giải phẫu bệnh tại bệnh viện				x	x	2

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các hoạt động dạy – học do khoa Kỹ thuật y học chỉ đạo chuyên môn và thực hiện
- Phòng Quản lý đào tạo Sau Đại học chịu trách nhiệm quản lý và phối hợp triển khai
- Hoạt động dạy-học lý thuyết được tổ chức tại các giảng đường truyền thống và giảng đường thông minh, chuyên biệt.
- Thực hành các học phần: tại các phòng thực hành chức năng tại các bộ môn hoặc cơ sở thực hành tại bệnh viện.

XI. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các chương trình đào tạo, tài liệu tham khảo trong quá trình xây dựng chương trình:

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam (Bậc 7) (xem phụ lục 1)
- Thông tư liên tịch 26/2015/TTLT-BYT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y do Bộ trưởng Bộ Y tế - Bộ Nội vụ ban hành (Hạng II). (xem phụ lục 2)
- Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ Giáo dục đào tạo về Ban hành quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ
- CTĐT và Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học – Trường Đại học Y tế công cộng năm 2019 (<https://dtsdh.huph.edu.vn/vi/program/thsxnyh>) (xem phụ lục 3)
- CTĐT Thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học – Trường đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh năm 2021 (xem phụ lục 4)

TRƯỞNG KHOA KỸ THUẬT Y HỌC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Hùng Cường




HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải